

Số: /QĐ-THCSNH

Thanh An, ngày 18 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế về quy tắc ứng xử của nhà giáo.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NOONG HỆT

Căn cứ Thông tư 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo.

Căn cứ Điều lệ trường THCS, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Quyết định số 2136/QĐ-SGDĐT ngày 29/5/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan, trường học và quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên ngành GD&ĐT tỉnh Điện Biên;

Căn cứ vào Quyết định số 19/3023/QĐ-UBND tỉnh Điện Biên ngày 2/10/2023 về ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị, sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ của Trường THCS Noong Hết

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường THCS Noong Hết.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí.

Điều 3. Các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn và cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (b/c)
- Như điều 3 (th/h)
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG

Lương Thị Dung

QUY CHẾ
ỨNG XỬ CỦA NHÀ GIÁO TẠI TRƯỜNG THCS NOONG HẾT
(Ban hành kèm theo Quyết định số:11/QĐ-THCS ngày 18 tháng 3 năm 2026
của Hiệu trưởng trường THCS Noong Hết)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nội dung quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hợp đồng đang công tác trong trường THCS Noong Hết.
2. Quy chế quy định tại Quyết định này áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức đang công tác trong trường THCS Noong Hết.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Nguyên tắc thực hiện văn hoá công sở được thực hiện theo Thông tư 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo;
2. Phù hợp với các quy định hiện hành của Chính phủ, các Bộ, ngành có liên quan và tỉnh Điện Biên
3. Phù hợp với định hướng xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên mô phạm, chuyên nghiệp, hiện đại; hướng tới mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.
4. Phù hợp với truyền thống, bản sắc văn hóa các dân tộc và điều kiện kinh tế xã hội của địa phương.

Điều 3. Mục đích

1. Bảo đảm chuẩn mực về nhận thức, thái độ và hành vi của nhà giáo trong mối quan hệ với người học, đồng nghiệp, cán bộ quản lý của trường THCS Noong Hết, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh.
2. Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, tôn trọng sự khác biệt; đổi mới, sáng tạo; phòng, chống tiêu cực và bạo lực học đường.
3. Làm căn cứ để nhà giáo rèn luyện, giữ gìn, học tập, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, đạo đức và văn hóa ứng xử trong môi trường số, đặc biệt khi tham gia hoạt động trên các nền tảng mạng xã hội.
4. Tạo cơ sở pháp lý thống nhất để cơ sở giáo dục triển khai xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng quy tắc ứng xử của nhà giáo

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc; bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử và tôn trọng sự đa dạng văn hóa, tôn trọng đời sống riêng tư, bí mật cá nhân.

2. Bảo đảm thể hiện được vị trí, vai trò, quyền, lợi ích hợp pháp, nghĩa vụ và trách nhiệm của nhà giáo trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Bảo đảm tiêu chí ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với cấp học, trình độ đào tạo và phương thức giáo dục; phù hợp với giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc và đặc trưng văn hóa vùng miền.

4. Việc xây dựng quy tắc ứng xử chi tiết tại cơ sở giáo dục bảo đảm tính khả thi, dân chủ, công khai và khách quan.

Chương II

NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 5. Quy tắc ứng xử chung

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của nhà giáo; chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Tận tụy với công việc; giảng dạy, giáo dục đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục; thực hiện đầy đủ và bảo đảm chất lượng chương trình giáo dục; tích cực học tập, rèn luyện nâng cao đạo đức nhà giáo, trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục; tiếp thu có chọn lọc và vận dụng phù hợp các giá trị tiên bộ khoa học công nghệ vào trong giảng dạy; có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin và ứng xử trên không gian mạng.

3. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự, nhân phẩm, nhân cách của nhà giáo; mẫu mực, nêu gương; có thái độ lịch sự, thân thiện; thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, bệnh thành tích; thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

4. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; phòng chống bạo lực học đường; đoàn kết, xây dựng, yêu thương, giúp đỡ người khác; bảo vệ uy tín, danh dự của người khác và của nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, văn minh, dân chủ, đổi mới, sáng tạo; tích cực tham gia vào hoạt động quản lý, quản trị và các hoạt động chuyên môn khác.

5. Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, đúng mực, trung thực, tôn trọng; trang phục gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường, hoạt động giáo dục và các quy định có liên quan.

6. Không lợi dụng chức danh, danh hiệu, hình ảnh nhà giáo và hoạt động nghề nghiệp để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hay tư lợi cá nhân; không tự ý bỏ việc; không được tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước; không hút thuốc lá, sử dụng đồ uống có cồn khi thực hiện nhiệm vụ; không sử dụng chất cấm và các chất kích thích khác theo quy

định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của học sinh, đồng nghiệp.

Điều 6. Ứng xử với người học

1. Có thái độ mẫu mực, tinh thần bao dung, trách nhiệm, yêu thương; phản hồi, nhận xét, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; động viên, khích lệ sự phấn đấu và phát triển của học sinh.

2. Tạo môi trường giáo dục an toàn, tích cực và bình đẳng; khuyến khích người học tham gia nghiên cứu, lao động sản xuất, hoạt động phục vụ cộng đồng, phát triển bền vững.

3. Tôn trọng, đánh giá đúng thực chất năng lực của học sinh; bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học; tạo động lực phát huy phẩm chất và năng lực học sinh; lắng nghe, kịp thời tư vấn, hỗ trợ học sinh về lĩnh vực học tập, xã hội bảo đảm phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi.

4. Không phân biệt đối xử giữa những học sinh dưới mọi hình thức; không xúc phạm, gây tổn thương, trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại học sinh dưới mọi hình thức và báo cáo kịp thời với lãnh đạo khi phát hiện học sinh bị bạo lực, xâm hại; không ép buộc học sinh tham gia các hoạt động mang tính chất tự nguyện; không công khai thông tin của học sinh trái quy định; không gian lận, cố ý làm sai lệch kết quả trong các hoạt động tuyển sinh, đánh giá học sinh.

Điều 7. Ứng xử với đồng nghiệp

1. Trung thực, chân thành, đoàn kết, có tinh thần hợp tác, chia sẻ trách nhiệm, giúp đỡ lẫn nhau; tự phê bình và phê bình bảo đảm khách quan, nghiêm túc, thẳng thắn, mang tính xây dựng vì sự tiến bộ của đồng nghiệp.

2. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, phối hợp, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Không xúc phạm, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không công khai thông tin của đồng nghiệp trái quy định.

Điều 8. Ứng xử với cán bộ quản lý.

1. Chấp hành sự phân công, chỉ đạo, điều hành của cán bộ quản lý trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Lắng nghe và cầu thị tiếp thu ý kiến đánh giá, góp ý của cán bộ quản lý trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Tích cực tham mưu và thể hiện rõ chính kiến với cán bộ quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết nội bộ; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

Điều 9. Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh.

1. Sẵn sàng hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về hoạt động giảng dạy, giáo dục vì sự tiến bộ của học sinh.

2. Chủ động, kịp thời cung cấp, trao đổi thông tin trung thực về học sinh; chương trình, kế hoạch giảng dạy, giáo dục khi được sự đồng ý của cấp quản lý theo thẩm quyền.

3. Khuyến khích, tạo điều kiện để cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tham gia vào hoạt động giáo dục vì sự tiến bộ của người học.

4. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi, ép buộc cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tham gia các hoạt động trái quy định của Nhà nước và các hoạt động mang tính chất tự nguyện.

Điều 10. Ứng xử với cộng đồng

1. Tuân thủ, chấp hành nội quy, quy tắc nơi công cộng; tôn trọng không gian chung của cộng đồng; ứng xử văn minh, lịch thiệp, đúng mực, bảo vệ cảnh quan môi trường khi tham gia hoạt động cộng đồng.

2. Phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác và tích cực tham gia các hoạt động xã hội; bảo vệ môi trường; thực hiện và phối hợp thực hiện hiệu quả các phong trào, hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm lo người nghèo, đối tượng dễ bị tổn thương, yếu thế trong xã hội theo quy định của pháp luật; tham gia, lan tỏa phong trào xây dựng xã hội học tập, phát triển văn hóa đọc, khuyến học, khuyến tài.

3. Tích cực lan tỏa các giá trị nhân văn, những việc làm tốt, hình ảnh đẹp, hành vi ứng xử văn hóa trong xã hội, trong nhà trường đến cộng đồng; chủ động tham gia truyền thông, tuyên truyền về giáo dục, chống tin giả liên quan tới lĩnh vực giáo dục và nhà giáo trên các kênh mạng xã hội chính thống; công khai, minh bạch thông tin có liên quan khi tham gia các hoạt động xã hội.

4. Không tham gia, ủng hộ các hoạt động mê tín dị đoan và các hoạt động gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế.

Phối hợp với đoàn thể trong việc tuyên truyền, phổ biến, giám sát, đánh giá việc thực hiện Quy chế về quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Công khai Quy chế về quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên trên Website nhà trường, niêm yết bản tin nhà trường.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường phải nghiêm túc thực hiện Quy chế này. Quy chế này được thông qua và áp dụng thực hiện kể từ ngày ký.

Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh qui chế hoặc có các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo thì được rà soát, bổ sung hàng năm cho phù hợp, mọi sự thay đổi được ban lãnh đạo nhà trường thông qua và Hiệu trưởng quyết định thực hiện./.